

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2019
V/v “Không công nhận quan
hệ là vợ chồng.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về “Không công nhận quan hệ là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân S, sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh S có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân S tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau từ năm 1989 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng khoảng vài năm trở lại đây thì anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do trong cuộc sống chung giữa anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và mâu thuẫn về cách quản lý tiền bạc, anh S hay ghen tuông vô cơ dẫn đến thường xuyên hay đánh đập, chửi bới chị L. Đến năm 2016 anh chị bắt đầu ly thân, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Đinh Xuân S là vợ chồng.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh S có 04 con chung là: Đinh Thị N – Sinh năm: 1989, Đinh Xuân Đ1 – Sinh năm: 1992, Đinh Xuân L1 – Sinh năm: 1994, Đinh Thị Trà M – Sinh ngày: 22/12/2001. Hiện nay 03 con chung là các cháu Đinh Thị N, Đinh Xuân Đ1, Đinh Xuân L1 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị L không có yêu cầu gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Đối với con chung là cháu Đinh Thị Trà M, chị L yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S không có nợ chung.

Ngoài ra chị Cao Thị L không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên toà, bị đơn anh Đinh Xuân S trình bày:

Anh Đinh Xuân S đồng ý với lời trình bày của chị Cao Thị L về thời gian chung sống của hai vợ chồng. Việc sống chung giữa anh và chị L là hoàn toàn tự nguyện và không tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm không còn. Hiện nay anh và chị L đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy anh Đinh Xuân S cũng đồng ý với yêu cầu của chị L và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh và chị Cao Thị L là vợ chồng.

- Về con chung: Anh Đinh Xuân S xác nhận hai người sống với nhau có 04 con chung như chị L trình bày. Anh Đinh Xuân S đồng ý để chị Cao Thị L được nuôi cháu Đinh Thị Trà M – Sinh ngày: 22/12/2001 và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Xuân S và chị Cao Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đinh Xuân S và chị Cao Thị L không có nợ chung.

Ngoài ra anh Đinh Xuân S không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Đinh Xuân S đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị L, đề nghị Tòa án tuyên quan hệ giữa chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S không phải là vợ chồng và giao con chung là cháu Đinh Thị Trà M – Sinh ngày: 22/12/2001 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, anh Đinh Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Trà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Cao Thị L khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ giữa chị và bị đơn anh Đinh Xuân S là vợ chồng, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 2, xã Hà Lâm, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Đinh Xuân S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 mặc dù chị L, anh S có đủ điều kiện kết hôn nhưng vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình thì việc sống chung nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn giữa chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay cả hai bên đều thừa nhận trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và hiện nay mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, đồng thời chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S cùng có yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu chị Cao Thị L, tuyên bố quan hệ giữa chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S không phải là vợ chồng là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung:

Chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S thoả thuận giao con chung là cháu Đinh Thị Trà M – Sinh ngày: 22/12/2001 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, anh Đinh Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Trà M. Tại bản tự khai ngày 23/7/2019 cháu Đinh Thị Trà M đề nghị Toà án xử theo quy định của pháp luật. Xét sự thoả thuận giữa chị L và anh S về con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với các cháu: Đinh Thị N – Sinh năm: 1989, Đinh Xuân Đ1 – Sinh năm: 1992, Đinh Xuân L1 – Sinh năm: 1994, hiện nay do các cháu đã thành niên và đều có khả năng lao động, Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung:

Chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung là phù hợp.

[5] Về nợ chung:

Chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung là phù hợp.

[7] Về án phí:

Nguyên đơn chị Cao Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 2, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Cao Thị L và anh Đinh Xuân S là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Đinh Thị Trà M – Sinh ngày: 22/12/2001 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh Đinh Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Trà M.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Cao Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007737 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Chị Cao Thị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 01/8/2019);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Hùng